

Số: /TTr-BKHĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh

Kính gửi: Chính phủ

Ngày 06/01/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023. Tại mục 61 Phụ lục V Một số nhiệm vụ cụ thể cho các ngành, lĩnh vực ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao chủ trì xây dựng Nghị định về hộ kinh doanh, thời hạn hoàn thành là Quý IV năm 2023.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan khẩn trương nghiên cứu, xây dựng và hoàn thành Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh (Dự thảo Nghị định). Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ Dự thảo Nghị định với các nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**1. Nâng cao chất lượng dịch vụ công, tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính, liên thông thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đối với hộ kinh doanh**

Hiện nay, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh được quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp chỉ quy định hình thức nộp hồ sơ bản giấy trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh, chưa tin học hóa nghiệp vụ, do đó chưa cung cấp được dịch vụ công điện tử. Trong khi đó, thực hiện chiến lược xây dựng Chính phủ điện tử tiến tới Chính phủ số, hầu hết các thủ tục hành chính liên quan đến người dân hiện đã có thể thực hiện trên môi trường điện tử. Tại Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nghiệp vụ đăng ký hộ kinh doanh bước đầu được tin học hóa nhưng chưa triệt để, chủ yếu phục vụ việc thực hiện nhiệm vụ liên thông thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đang được Bộ Công an chia

sẽ, kết nối với nhiều cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác. Việc khai thác dữ liệu về dân cư lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho phép cắt giảm nhiều trường thông tin cá nhân phải kê khai, sử dụng số định danh cá nhân, ứng dụng định danh điện tử cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính. Tuy nhiên, quy định hiện tại về đăng ký hộ kinh doanh chưa cho phép đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng này.

Để đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, liên thông thêm một bước thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đối với hộ kinh doanh, cần thiết phải bổ sung nhiều quy định về hộ kinh doanh hiện được quy định tại Chương VIII Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. Do đó, việc xây dựng Nghị định về hộ kinh doanh thay thế Chương VIII Nghị định số 01/2021/NĐ-CP là cần thiết.

2. Khắc phục một số nội dung vướng mắc phát sinh trong thực tiễn thi hành quy định về đăng ký hộ kinh doanh tại Chương VIII Nghị định số 01/2021/NĐ-CP và Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT

a) Về đối tượng thành lập hộ kinh doanh

Hiện nay, theo quy định tại khoản 1 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, đối tượng thành lập hộ kinh doanh bao gồm 02 đối tượng là cá nhân và các thành viên hộ gia đình. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành chưa có quy định chung về khái niệm “hộ gia đình”, gây ra sự lúng túng, khó khăn cho người thành lập hộ kinh doanh và cơ quan quản lý nhà nước trong việc xác định đối tượng đăng ký tham gia thành lập hộ kinh doanh.

b) Về đối tượng không phải thành lập hộ kinh doanh

Khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định như sau: “Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh, trừ trường hợp kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định mức thu nhập thấp áp dụng trên phạm vi địa phương”.

Thực tế triển khai cho thấy còn tồn tại cách hiểu khác về quy định nêu trên. Có ý kiến cho rằng các đối tượng tại khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP là hộ kinh doanh và không phải đăng ký hộ kinh doanh. Ngược lại, một số lại cho rằng các đối tượng này không phải là hộ kinh doanh và đương nhiên không phải đăng ký hộ kinh doanh. Bên cạnh đó, thực tế hầu hết các địa phương không quy định mức thu nhập thấp vì rất khó để xác định.

c) Về ngành, nghề kinh doanh

So với Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, quy định về việc ghi ngành, nghề kinh doanh trên Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh tại Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT đã có thay đổi đáng kể theo hướng hộ kinh doanh lựa chọn một ngành, nghề kinh doanh chính để kê khai theo ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam; các ngành, nghề kinh doanh khác thì được ghi theo quy định tại khoản 1 Điều 89 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP (ghi tự do).

Tuy nhiên, trên nguyên tắc hộ kinh doanh được kinh doanh tất cả các ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà luật không cấm, cần tiếp tục đơn giản hóa việc ghi ngành, nghề kinh doanh đối với hộ kinh doanh theo hướng chỉ cần kê khai và mã hóa một ngành, nghề kinh doanh chính và ngành, nghề kinh doanh có điều kiện (nếu có) theo mã ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, không phải kê khai các ngành, nghề kinh doanh khác.

d) Về địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh

Điều 86 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh là nơi hộ kinh doanh thực hiện hoạt động kinh doanh. Một hộ kinh doanh có thể hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm nhưng phải chọn một địa điểm để đăng ký trụ sở hộ kinh doanh và phải thông báo cho Cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý thị trường nơi tiến hành hoạt động kinh doanh đối với các địa điểm kinh doanh còn lại. Theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 5 Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế thì địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh được cấp mã số thuế và quản lý thuế.

Để đáp ứng nhu cầu về việc triển khai thực hiện liên thông thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đối với hộ kinh doanh, Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT đã bổ sung quy định về việc thông báo hoạt động địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh theo hướng Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện là đầu mối tiếp nhận hồ sơ thông báo địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh.

Việc quy định về địa điểm kinh doanh nêu trên đã tiến thêm một bước về liên thông thủ tục hành chính trong đăng ký hộ kinh doanh, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được triệt để yêu cầu về cải cách thủ tục hành chính khi hiện nay hộ kinh doanh vẫn phải thực hiện một số nghĩa vụ thông báo khác của địa điểm kinh doanh tại cơ quan thuế.

đ) Bổ sung một số quy định còn thiếu

Mặc dù quy định về đăng ký kinh doanh cho hai đối tượng là doanh nghiệp và hộ kinh doanh, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP chủ yếu tập trung vào nội dung đăng ký doanh nghiệp. Chương I Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định những vấn đề chung nhưng cũng tập trung cho đăng ký doanh nghiệp. Một số quy định về đăng ký hộ kinh doanh còn thiếu như: nguyên tắc áp dụng giải

quyết thủ tục hành chính, tình trạng pháp lý, quản lý nhà nước về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện... gây khó khăn cho cả người dân và cơ quan quản lý trong quá trình thực hiện. Để đảm bảo công tác đăng ký hộ kinh doanh được quy định đầy đủ, chặt chẽ, rõ ràng, cần thiết phải bổ sung những quy định còn thiếu về đăng ký hộ kinh doanh.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

Thứ nhất, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi để các cá nhân, hộ gia đình thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, đóng góp đáng kể vào tăng trưởng kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội.

Thứ hai, tiếp tục cải cách, hoàn thiện thêm một bước khung khổ pháp lý về hộ kinh doanh để nâng cao chất lượng dịch vụ công, đơn giản hóa thủ tục hành chính về đăng ký hộ kinh doanh, tạo sự thuận lợi cho người dân hoạt động kinh doanh dưới hình thức hộ kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Thứ ba, quy định cụ thể, rõ ràng hơn về đăng ký hộ kinh doanh góp phần lành mạnh hóa môi trường kinh doanh, tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

- Lấy người dân làm trung tâm, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân, hộ gia đình khi gia nhập thị trường, trong quá trình hoạt động cũng như khi rút lui khỏi thị trường, đồng thời đảm bảo mục tiêu quản lý nhà nước trong lĩnh vực đăng ký hộ kinh doanh.

- Kế thừa những quy định không có vướng mắc đang thực hiện tại Chương III Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, đồng thời bổ sung, hoàn thiện một số nội dung còn vướng mắc trong quá trình triển khai.

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm thành phần hồ sơ giấy tờ trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Ngày 27/4/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 3190/BKHĐT-ĐKKD gửi Bộ Tư pháp xin ý kiến về việc xây dựng Nghị định.

Ngày 16/5/2023, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 1913/BTP-PLDSKT trả lời về việc xây dựng nghị định về hộ kinh doanh theo đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư là phù hợp với phạm vi được giao tại Khoản 4 Điều 217 Luật Doanh nghiệp, thuộc trường hợp Chính phủ ban hành nghị định để quy định chi tiết

điều, khoản, điểm được giao trong luật của Quốc hội. Về việc xây dựng Nghị định riêng quy định về đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh thì Bộ Tư pháp không có ý kiến cụ thể.

Ngày 26/5/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 3956/BKHĐT-ĐKKD gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị tổng kết việc thi hành quy định về hộ kinh doanh và đăng ký hộ kinh doanh tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh, thành phố, trong đó nêu rõ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và các đề xuất sửa đổi, bổ sung.

Ngày 18/8/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Quyết định số 1426/QĐ-BKHĐT về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định về hộ kinh doanh gồm đại diện các Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan.

Ngày 29/8/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức cuộc họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập để xin ý kiến đối với bản Dự thảo 1 Nghị định. Trên cơ sở đóng góp ý kiến của các thành viên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện Dự thảo 2 Nghị định.

- Ngày ../.../2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số gửi các Bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao và Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam để xin ý kiến đối với Dự thảo Nghị định và Tờ trình.

- Ngày ../.../2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số gửi Cổng thông tin điện tử của Chính phủ để thực hiện đăng tải Dự thảo 2 Nghị định và Tờ trình, đồng thời, thực hiện đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Toàn văn Dự thảo Nghị định và Dự thảo Tờ trình đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ để lấy ý kiến rộng rãi.

Đến nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được ý kiến bằng văn bản của các Bộ, ngành, thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập, Ủy ban nhân dân 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao và Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam và người dân, hộ kinh doanh. Và có ... ý kiến của các cá nhân, tổ chức thông qua Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Trên cơ sở các ý kiến của các Bộ, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn chỉnh Dự thảo Nghị định, Tờ trình và gửi Hồ sơ thẩm định đến Bộ Tư pháp thẩm định (Công văn bản số/BKHĐT-ĐKKD ngày ../.../2023).

Ngày .../.../2023, Hội đồng thẩm định đã tiến hành họp tại Trụ sở của Bộ Tư pháp để thẩm định Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.

Trên cơ sở kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chỉnh lý Dự thảo Nghị định và hoàn thiện Hồ sơ trình Chính phủ xem xét, ban hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Nghị định bao gồm 05 chương với 47 Điều, cụ thể như sau:

- Chương I. Những quy định chung (18 Điều);
- Chương II. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (16 Điều);
- Chương III. Đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử (06 Điều);
- Chương IV. Thông tin đăng ký hộ kinh doanh (03 Điều).
- Chương V. Điều khoản thi hành (04 Điều)

2. Nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị định

2.1. Về mã số hộ kinh doanh, mã số địa điểm kinh doanh

Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định về mã số đăng ký hộ kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (là mã số đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh do Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp). Tuy nhiên, việc thực hiện đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đối với hộ kinh doanh theo cơ chế liên thông quy định tại Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT đòi hỏi yêu cầu về việc một mã số dùng chung duy nhất là mã số hộ kinh doanh (đồng thời là mã số đăng ký kinh doanh và mã số thuế của hộ kinh doanh) được tạo tự động bởi Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để cấp cho hộ kinh doanh khi đăng ký hộ kinh doanh. Do vậy, hiện nay, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đang ghi nhận song song 02 mã số của hộ kinh doanh là mã số đăng ký kinh doanh và mã số hộ kinh doanh.

Nhiều ý kiến cho rằng việc tồn tại 02 mã số trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh nêu trên là phức tạp, dễ gây nhầm lẫn, khó khăn trong việc quản lý, tra soát thông tin về hộ kinh doanh. Do đó, Dự thảo Nghị định đã bãi bỏ quy định về mã số đăng ký hộ kinh doanh tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, đồng thời bổ sung quy định về mã số hộ kinh doanh trên cơ sở kế thừa quy định này tại Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT, đảm bảo đáp ứng yêu cầu về kết nối, chia sẻ dữ liệu dùng chung phục vụ mục tiêu phối hợp quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh giữa Cơ quan đăng ký kinh doanh và các cơ quan quản lý chuyên ngành.

2.2. Về việc ghi ngành, nghề kinh doanh của hộ kinh doanh

Liên quan đến nội dung này, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định khi đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh ghi ngành, nghề kinh doanh (ghi tự do) trên Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh, Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ghi nhận thông tin về ngành, nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

Trên cơ sở nhu cầu thực tiễn về việc thống kê, đánh giá đối với ngành, nghề kinh doanh phục vụ xây dựng định hướng phát triển hộ kinh doanh, đặc biệt là trong hoạch định chính sách về thuế, Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT bổ sung quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP nêu trên nội dung yêu cầu người thành lập hộ kinh doanh hoặc hộ kinh doanh lựa chọn ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam để ghi ngành, nghề kinh doanh chính của hộ kinh doanh trong giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh.

Như vậy, so với quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP và Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT, Dự thảo Nghị định đang thiết kế quy định về việc ghi ngành, nghề kinh doanh theo hướng tiến thêm một bước về cải cách thủ tục hành chính trong đăng ký hộ kinh doanh. Theo đó, Dự thảo Nghị định quy định người thành lập hộ kinh doanh hoặc hộ kinh doanh kê khai một ngành, nghề kinh doanh chính và ngành, nghề kinh doanh có điều kiện (nếu có); đồng thời thực hiện mã hóa các ngành, nghề kinh doanh đó theo mã ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

Một trong những ưu điểm của việc đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định này là nhằm đảm bảo quyền tự do kinh doanh của hộ kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm theo đúng tinh thần tại Hiến pháp năm 2013, không yêu cầu hộ kinh doanh phải thực hiện thủ tục đăng ký và thay đổi ngành, nghề kinh doanh đối với các ngành, nghề không phải ngành, nghề kinh doanh chính hoặc/và ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

Ngoài ra, trên thực tế, một số cơ quan chức năng, chuyên ngành có thể yêu cầu hộ kinh doanh phải có giấy tờ xác nhận các ngành, nghề kinh doanh mà hộ kinh doanh đang hoạt động kinh doanh (theo quy định hiện nay thì ngành, nghề kinh doanh của hộ kinh doanh được ghi nhận trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh) để thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo pháp luật chuyên ngành, đặc biệt trong trường hợp rà soát, kiểm tra việc chấp hành điều kiện kinh doanh của hộ kinh doanh khi hoạt động kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. Do vậy, việc quy định hộ kinh doanh kê khai ngành, nghề kinh doanh tại Dự thảo Nghị định vừa đặt ra yêu cầu đối với hộ kinh doanh về việc cần tìm hiểu kỹ các quy định về ngành, nghề mà mình dự kiến hoạt động, đảm bảo đáp ứng các điều kiện khi kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong suốt quá trình hoạt động (nếu có), đồng thời cũng góp phần tăng

cường hiệu quả trong công tác phối hợp quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh.

Bên cạnh đó, việc yêu cầu mã hóa ngành, nghề kinh doanh chính theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (VSIC) xuất phát từ một số lý do cơ bản sau:

Thứ nhất, VSIC là một hệ thống chuẩn để áp dụng chung, thống nhất cho tất cả các đối tượng cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thống kê... Hệ thống này được thiết kế theo chuẩn quốc tế, trên cơ sở Hệ thống ngành ISIC mà các nước trên thế giới đang áp dụng. Nội hàm cụ thể của từng ngành, nghề đã được giải thích cụ thể trong VSIC, do đó việc mã hóa ngành, nghề kinh doanh theo VSIC có đóng góp tích cực trong công tác thống kê, hoạch định chính sách phát triển đối với hộ kinh doanh và sau cùng là đảm bảo quyền lợi của hộ kinh doanh trong nền kinh tế.

Thứ hai, việc hộ kinh doanh tự ghi ngành, nghề kinh doanh cũng nhằm đảm bảo tính chủ động và tự chịu trách nhiệm của hộ kinh doanh với tư cách là một thực thể có đóng góp tích cực trong nền kinh tế. Theo đó, hộ kinh doanh vừa có thể xác định một cách chính xác ngành, nghề phù hợp nhất với nhu cầu và điều kiện kinh doanh, vừa có cơ hội tìm hiểu chính sách, ưu đãi để đảm bảo quyền lợi tối đa của mình khi tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.3. Về việc thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh do một cá nhân thành lập chết

Do khung khổ pháp lý hiện hành về đăng ký hộ kinh doanh đang khuyết thiếu quy định về việc xử lý đối với trường hợp chủ hộ kinh doanh chết, Dự thảo Nghị định bổ sung quy định như sau: Trường hợp chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh do một cá nhân thành lập chết thì người thừa kế hoặc một trong những người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật là chủ hộ kinh doanh theo thỏa thuận giữa những người thừa kế. Trường hợp giữa những người thừa kế không thỏa thuận được hoặc người thừa kế không muốn tiếp tục hoạt động hộ kinh doanh thì hộ kinh doanh chấm dứt hoạt động.

2.4. Về việc lập và thông báo thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh; tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của địa điểm kinh doanh; chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh

Về cơ bản, Dự thảo Nghị định tiếp thu quy định hiện hành về hồ sơ, trình tự thông báo lập địa điểm kinh doanh tại Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT. Ngoài ra, Dự thảo Nghị định bổ sung quy định về hồ sơ, trình tự thủ tục đăng ký kinh doanh của địa điểm kinh doanh đối với các trường hợp: thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh (khi thay đổi các nội dung về tên địa điểm kinh doanh, địa chỉ địa điểm kinh doanh, ngành, nghề kinh doanh chính của địa điểm

kinh doanh, nội dung đăng ký thuế của địa điểm kinh doanh), tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của địa điểm kinh doanh, chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh. Các nội dung sửa đổi, bổ sung được xây dựng trên tinh thần nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn trong việc định hướng phát triển hộ kinh doanh trong thời gian tới.

2.5. Về các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh

Căn cứ vào nhu cầu thực tế, trên cơ sở tiếp thu quy định về đăng ký doanh nghiệp có tính chất ổn định và cần thiết khi đi vào cuộc sống, Dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định về các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh để Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có cơ sở phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước khác trong quá trình xử lý thủ tục hành chính đối với hộ kinh doanh.

2.6. Về việc ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh

Một trong những điểm mới cơ bản tại Dự thảo Nghị định là cho phép việc đăng ký hộ kinh doanh được thực hiện theo một trong các phương thức là: đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, đăng ký qua dịch vụ bưu chính và đăng ký qua mạng thông tin điện tử.

Cùng với việc bổ sung 02 phương thức mới ngoài phương thức nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện theo quy định hiện hành, Dự thảo Nghị định cũng củng cố quy định về cơ chế ủy quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP. Theo đó, trường hợp cá nhân có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký hộ kinh doanh ủy quyền cho cá nhân, tổ chức hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh thì thành phần hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phải bao gồm văn bản có nội dung ủy quyền tương ứng. Việc sửa đổi, bổ sung quy định này được kỳ vọng là một bước tiến trong cải cách thủ tục hành chính, tạo “sân chơi” bình đẳng cho hộ kinh doanh với các thực thể kinh tế khác khi hộ kinh doanh được quyền lựa chọn phương thức thực hiện thủ tục phù hợp với điều kiện, khả năng và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

2.7. Về việc đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử

Trên cơ sở thừa kế các quy định về đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử tại Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT, Dự thảo Nghị định quy định chi tiết, cụ thể về quy trình thực hiện khi hộ kinh doanh, người thành lập hộ kinh doanh lựa chọn thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh bằng phương thức này, bao gồm: Trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử sử dụng chữ ký số hoặc tài khoản định danh điện tử.

2.8. Về việc sử dụng số định danh cá nhân trong đăng ký hộ kinh doanh

Nhằm đáp ứng các yêu cầu nêu tại Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, Dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định về việc sử dụng số định danh cá nhân trong đăng ký hộ kinh doanh theo hướng: Trường hợp chủ hộ kinh doanh, các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh, cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh sử dụng số định danh cá nhân và đồng ý để Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện sử dụng dữ liệu cá nhân lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục đăng ký hộ kinh doanh thì cá nhân đó không phải kê khai một số trường thông tin về cá nhân và không phải nộp bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân theo quy định.

Các trường thông tin dự kiến cắt giảm nghĩa vụ kê khai do đã khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bao gồm: giới tính; dân tộc; quốc tịch; địa chỉ thường trú; địa chỉ liên lạc; số giấy tờ pháp lý của cá nhân; ngày cấp; nơi cấp; ngày hết hạn. Theo đó, 02 trường thông tin là “địa chỉ thường trú” và “địa chỉ liên lạc” theo quy định hiện tại tại các biểu mẫu về đăng ký hộ kinh doanh được sửa đổi thành “nơi thường trú” và “nơi ở hiện tại” để phù hợp với thông tin kết nối, chia sẻ giữa hai Hệ thống hiện nay.

2.9. Về thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

Tại điểm c khoản 1 Điều 93 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định một trong những trường hợp hộ kinh doanh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh là “kinh doanh ngành, nghề bị cấm”.

Luật Đầu tư quy định ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh, bao gồm: (i) Kinh doanh các chất ma túy quy định tại Phụ lục I của Luật này; (ii) Kinh doanh các loại hóa chất, khoáng vật quy định tại Phụ lục II của Luật này; (iii) Kinh doanh mẫu vật các loài thực vật, động vật hoang dã có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên quy định tại Phụ lục I của Công ước về buôn bán quốc tế các loài thực vật, động vật hoang dã nguy cấp; mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng, thủy sản nguy cấp, quý, hiếm Nhóm I có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên quy định tại Phụ lục III của Luật này; (iv) Kinh doanh mại dâm; (v) Mua, bán người, mô, xác, bộ phận cơ thể người, bào thai người; (vi) Hoạt động kinh doanh liên quan đến sinh sản vô tính trên người; (vii) Kinh doanh pháo nổ; (viii) Kinh doanh dịch vụ đòi nợ.

Theo đó, các ngành, nghề kinh doanh bị cấm là những ngành nghề pháp luật Việt Nam cấm không cho phép tổ chức, cá nhân kinh doanh tại Việt

Nam. Trường hợp, nếu phát hiện tổ chức, cá nhân kinh doanh những ngành nghề bị cấm thì tổ chức, cá nhân có thể bị xử phạt hành chính hoặc hình sự.

Về xử lý hành chính, tại khoản 3, khoản 4 Điều 16 Nghị định số 122/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư quy định:

“3. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc chấm dứt hoạt động đầu tư kinh doanh và nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do đầu tư kinh doanh ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này”.

Về xử lý hình sự, Bộ luật Hình sự 2015 đã có quy định về phạt tiền hoặc phạt tù đối với các hành vi kinh doanh những ngành nghề bị cấm, như : Tội chứa mại dâm (Điều 327), Tội môi giới mại dâm (Điều 328). Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 quy định về phạt tiền hoặc phạt tù đối với các hành vi kinh doanh những ngành nghề bị cấm, như : Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm (Khoản 40 Điều 1), Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm (Khoản 41 Điều 1).

Như vậy, việc xử lý tổ chức, cá nhân kinh doanh là “kinh doanh ngành, nghề bị cấm” đã có quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành khác. Đồng thời, qua rà soát Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã không có quy định về thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã trong trường hợp “kinh doanh ngành, nghề bị cấm”. Do đó, Dự thảo Nghị định xây dựng theo hướng bỏ quy định hộ kinh doanh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp “kinh doanh ngành, nghề bị cấm”.

V. VỀ VIỆC TIẾP THU VÀ GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

(Tiếp thu sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp)

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ CÒN CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định và xin ý kiến các Bộ, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan, đa số các ý kiến đều thống nhất về sự cần thiết ban hành cũng như những nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị định. Về cơ bản, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu các ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức và cá nhân liên quan đối với Dự thảo Nghị định

Tuy nhiên, trong quá trình tổng hợp các ý kiến đóng góp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận thấy còn có một số nội dung có ý kiến khác nhau, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo cụ thể như sau:

1. Về đối tượng thành lập hộ kinh doanh

Khoản 1 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ.

Để giải quyết vướng mắc trong thực tiễn liên quan đến nội dung này, Dự thảo Nghị định đề xuất 02 phương án quy định về đối tượng thành lập hộ kinh doanh, cụ thể như sau:

a) Phương án 1: Giữ nguyên đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân và thành viên hộ gia đình theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, đồng thời bổ sung quy định làm rõ đối tượng thành viên hộ gia đình quy định tại Dự thảo Nghị định này là những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.

- *Ưu điểm:* Phương án này không gây xáo trộn, tranh cãi về đối tượng thành lập hộ kinh doanh theo quy định hiện hành, đồng thời đảm bảo giữ được bản chất kinh tế hộ gia đình là đặc điểm mang tính lịch sử, riêng có của kinh tế Việt Nam.

- *Nhược điểm:* Hiện nay, pháp luật chưa có quy định về khái niệm hộ gia đình. Do vậy, trường hợp lựa chọn phương án này cần bổ sung quy định về khái niệm, đối tượng thuộc hộ gia đình. Việc bổ sung quy định thành viên hộ gia đình là những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình sẽ có thể thu hẹp đối tượng là thành viên hộ gia đình, ví dụ sẽ không bao gồm các thành viên sinh sống cùng nơi ở theo pháp luật về cư trú.

b) Phương án 2: Quy định đối tượng thành lập hộ kinh doanh chỉ là cá nhân.

- *Ưu điểm:* Phương án này được đánh giá là phù hợp với thông lệ quốc tế, đồng thời cũng phù hợp với thực tiễn thi hành bởi theo số liệu đăng ký thành lập hộ kinh doanh từ ngày 01/7/2023 đến ngày 15/8/2023, có tới 99,98% hộ kinh doanh được thành lập bởi cá nhân.

- *Nhược điểm:* Kinh tế hộ gia đình mang nét đặc trưng, riêng có, đã tồn tại rất lâu trong nền kinh tế Việt Nam. Do đó, phương án này dễ gây tranh cãi, phản đối bởi có thể làm thay đổi gốc rễ, bản chất của thực thể kinh tế này.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất lựa chọn Phương án 1.

2. Về quyền thành lập và nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh

Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định như sau:

“1. Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ. Trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh thì ủy quyền cho một thành viên làm đại diện hộ kinh doanh. Cá nhân đăng ký hộ kinh doanh, người được các thành viên hộ gia đình ủy quyền làm đại diện hộ kinh doanh là chủ hộ kinh doanh.

2. Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh, trừ trường hợp kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định mức thu nhập thấp áp dụng trên phạm vi địa phương”.

Quy định nêu trên cần làm rõ để thống nhất cách hiểu và áp dụng, tránh các khó khăn, vướng mắc như trong thời gian vừa qua. Các nội dung cần làm rõ cụ thể là:

- Địa vị pháp lý của Hộ kinh doanh trong nền kinh tế?
- Căn cứ để xác định các thành viên hộ gia đình?
- Đối tượng thuộc khoản 2 Điều 79 có phải là hộ kinh doanh hay không? Nếu không thì trường hợp họ có nhu cầu thì có thể đăng ký thành lập hộ kinh doanh được không?
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào đâu để quy định mức thu nhập thấp?
- Các đối tượng không thuộc khoản 2 Điều 79, nếu không muốn thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác thì có bắt buộc phải đăng ký thành lập hộ kinh doanh khi hoạt động kinh doanh không?

Hiện có 02 phương án đề xuất sửa đổi, bổ sung, cụ thể như sau:

a) Phương án 1: Giữ nguyên quy định về các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh theo tinh thần tại khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP nhưng làm rõ các đối tượng không phải đăng ký kinh doanh (sử dụng toàn bộ quy định về các cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 39/2007/NĐ-CP ngày 16/3/2007 của Chính phủ về cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh); đồng thời, bổ sung quy định về căn cứ xác định mức thu nhập thấp.

- Đề xuất sửa đổi Điều 79 thành:

“1. Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt

động kinh doanh của hộ. Trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh thì ủy quyền cho một thành viên làm đại diện hộ kinh doanh. Cá nhân đăng ký hộ kinh doanh, người được các thành viên hộ gia đình ủy quyền làm đại diện hộ kinh doanh là chủ hộ kinh doanh.

2. Các đối tượng sau đây không phải đăng ký hộ kinh doanh, trừ trường hợp kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, bao gồm:

a) Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối;

b) Buôn bán rong (buôn bán dạo) là các hoạt động mua, bán không có địa điểm cố định (mua rong, bán rong hoặc vừa mua rong vừa bán rong), bao gồm cả việc nhận sách báo, tạp chí, văn hóa phẩm của các thương nhân được phép kinh doanh các sản phẩm này theo quy định của pháp luật để bán rong;

c) Buôn bán vật là hoạt động mua bán những vật dụng nhỏ lẻ có hoặc không có địa điểm cố định;

d) Bán quà vật là hoạt động bán quà bánh, đồ ăn, nước uống (hàng nước) có hoặc không có địa điểm cố định;

đ) Buôn chuyển là hoạt động mua hàng hóa từ nơi khác về theo từng chuyến để bán cho người mua buôn hoặc người bán lẻ;

e) Thực hiện các dịch vụ: đánh giày, bán vé số, chữa khóa, sửa chữa xe, trông giữ xe, rửa xe, cắt tóc, vẽ tranh, chụp ảnh và các dịch vụ khác có hoặc không có địa điểm cố định;

g) Hoạt động kinh doanh thời vụ;

h) Làm dịch vụ có doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống.

3. Trường hợp có nhu cầu thành lập hộ kinh doanh, các đối tượng tại khoản 2 Điều này được đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định này”.

- Ưu điểm:

+ Hiện nay còn nhiều quan điểm khác nhau về bản chất pháp lý của hộ kinh doanh. Theo thông lệ quốc tế, mô hình kinh doanh có bản chất tương tự với mô hình hộ kinh doanh ở nước ta (do một cá nhân làm chủ và chịu trách nhiệm vô hạn bằng toàn bộ tài sản của cá nhân đó với hoạt động kinh doanh) được xác định là cá nhân kinh doanh (có thể được gọi với những tên gọi khác nhau như doanh nghiệp một chủ, doanh nghiệp cá thể - sole proprietorship, sole trader).

+ Về mặt thực tiễn tại Việt Nam, qua ghi nhận ý kiến của một số quận, huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội (nơi trực tiếp xử lý công tác cấp đăng ký hộ kinh doanh và quản lý hộ kinh doanh), nhiều quận, huyện cho biết đa số hộ kinh doanh thành lập tại địa bàn là do một cá nhân thành lập và làm chủ, rất ít

trường hợp hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình thành lập. Theo con số thống kê trong tháng 7/2023, trên phạm vi cả nước có hơn 52.417 hộ kinh doanh đăng ký thành lập mới, trong đó có 52.317 hộ kinh doanh do cá nhân thành lập và làm chủ (chiếm 99,8%) và chỉ có 110 hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình thành lập (chiếm 0,2%).

Ban soạn thảo cho rằng, vấn đề này cần nghiên cứu kỹ hơn và có đánh giá tác động trước khi đưa ra quy định về địa vị pháp lý của hộ kinh doanh để tránh xáo trộn đối với khu vực này. Do vậy kiến nghị giữ nguyên quy định hiện nay tại khoản 1 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP và đề xuất Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục nghiên cứu, làm rõ nội dung bản chất pháp lý của hộ kinh doanh.

+ Hiện nay còn nhiều quan điểm khác nhau về việc có nên bỏ quy định tại khoản 2 Điều 79 hay không. Do còn nhiều ý kiến chưa thống nhất, cần thiết giữ lại quy định hiện nay để tiếp tục nghiên cứu, bổ sung đánh giá nhằm hoàn thiện quy định trong thời gian tới. Việc giữ lại quy định tại khoản 2 Điều 79 trong thời gian trước mắt là cần thiết vì những lý do sau:

Một là, quy định này vẫn cần thiết để người dân có căn cứ xác định trường hợp nào không phải thực hiện nghĩa vụ đăng ký kinh doanh. Nếu bỏ quy định này, sẽ dẫn tới có nhiều cách hiểu khác nhau: (i) cách hiểu thứ nhất là các trường hợp trước kia không phải thực hiện đăng ký hộ kinh doanh thì nay sẽ thuộc trường hợp bắt buộc phải đăng ký hộ kinh doanh hoặc (ii) cách hiểu thứ hai là: người dân có quyền lựa chọn đăng ký hay không đăng ký hộ kinh doanh do pháp luật chỉ quy định “quyền” đăng ký thành lập hộ kinh doanh. Như vậy, người dân có quyền đăng ký hoặc không đăng ký hộ kinh doanh, có thể dẫn tới khả năng số lượng hộ kinh doanh sẽ giảm so với hiện tại (do hiện tại chỉ có quy định về “quyền” đăng ký, không có quy định về “nghĩa vụ” đăng ký)¹.

Hai là, quy định tại khoản 2 Điều 79 xuất phát từ các quy định có từ lâu và được kế thừa qua các giai đoạn lịch sử, lần đầu tiên được quy định tại Nghị định số 66-HĐBT ngày 02/3/1992 của Hội đồng Bộ trưởng về cá nhân và nhóm kinh doanh có vốn thấp hơn vốn pháp định quy định trong Nghị định số 221-HĐBT ngày 23/7/1991. Trước khi bỏ quy định này ra khỏi khung pháp lý về đăng ký các chủ thể kinh doanh, cần tìm hiểu kỹ về lý do ra đời quy định này, sự

¹ Mặc dù đã có quy định tại Luật Thương mại 2005 về nghĩa vụ đăng ký kinh doanh của thương nhân (bao gồm cá nhân và tổ chức), pháp luật hiện nay chưa có quy định cụ thể về việc đăng ký kinh doanh của cá nhân kinh doanh. Do vậy, nếu để cá nhân tự lựa chọn hình thức kinh doanh trong khi pháp luật chưa có đầy đủ quy định thì chưa đảm bảo tính minh bạch, rõ ràng để người dân lựa chọn hình thức kinh doanh phù hợp với nhu cầu. Việc bãi bỏ quy định về đối tượng không phải đăng ký hộ kinh doanh tại khoản 2 Điều 79 chỉ nên thực hiện khi pháp luật có quy định đầy đủ về các hình thức kinh doanh (ví dụ có quy định về cá nhân kinh doanh).

cần thiết có quy định này trong bối cảnh hiện nay, tác động có thể có khi bỏ quy định này.

Ba là, khoản 3 Điều 2 Luật Thương mại quy định Chính phủ quy định cụ thể việc áp dụng Luật Thương mại đối với cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh. Như vậy, pháp luật về thương mại phải dựa vào quy định của pháp luật đăng ký kinh doanh để xác định các đối tượng không được gọi là thương nhân, do đó, việc bãi bỏ quy định về đối tượng không phải đăng ký hộ kinh doanh có thể làm mất căn cứ để quy định về phạm vi kinh doanh của các đối tượng này.

Bốn là, theo kinh nghiệm quốc tế, ngay cả khi pháp luật đã có đầy đủ quy định cho các hình thức kinh doanh, vẫn có quy định loại trừ các trường hợp không phải đăng ký kinh doanh để phù hợp với thực tiễn.

Năm là, các ý kiến ủng hộ việc bỏ quy định tại khoản 2 Điều 79 cho rằng: quy định hiện nay rất khó thực hiện đối với trường hợp xác định “thu nhập thấp” và thực tế, nhiều địa phương không quy định mức thu nhập thấp; việc thống nhất quy định một mức thu nhập ấn định để chủ thể kinh doanh không phải đăng ký hộ kinh doanh không khả thi do điều kiện kinh tế-xã hội ở các địa phương rất khác nhau.

Sáu là, trên thực tế hiện nay, các cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện khi áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP chỉ vướng khi với việc xác định “thu nhập thấp”. Phương án 1 đã đưa ra giải pháp khắc phục vướng mắc hiện nay khi quy định rõ ràng các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh; bổ sung quy định về các trường hợp có “thu nhập thấp” không phải đăng ký hộ kinh doanh để thống nhất áp dụng trên phạm vi cả nước (căn cứ theo quy định về trường hợp không phải nộp thuế GTGT và không phải nộp thuế TNCN theo quy định pháp luật về thuế GTGT và thuế TNCN).

- *Nhược điểm*: Chưa giải quyết được triệt để các vấn đề còn vướng mắc về địa vị pháp lý đối với hộ kinh doanh. Vấn đề này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, làm rõ khi xây dựng chính sách toàn diện đối với khu vực hộ kinh doanh trong thời gian tới.

b) Phương án 2: Bỏ quy định về đối tượng không phải đăng ký hộ kinh doanh tại khoản 2 Điều 79 và sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan để làm rõ quyền thành lập và nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh, cụ thể như sau:

- Đề xuất sửa Điều 79 thành:

“1. Hộ kinh doanh là tổ chức không có tư cách pháp nhân, có trụ sở giao dịch, có tên riêng, do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập nhằm mục đích kinh doanh và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ. Trường hợp các thành viên hộ

gia đình đăng ký hộ kinh doanh thì ủy quyền cho một thành viên làm đại diện hộ kinh doanh. Cá nhân đăng ký hộ kinh doanh, người được các thành viên hộ gia đình ủy quyền làm đại diện hộ kinh doanh là chủ hộ kinh doanh.

2. Các thành viên hộ gia đình quy định tại khoản 1 Điều này là những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.

3. Các cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật về thương mại có nhu cầu thành lập hộ kinh doanh thì thực hiện thủ tục đăng ký thành lập hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định này.

4. Các cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên không thuộc đối tượng không phải đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật về thương mại không bắt buộc phải đăng ký thành lập hộ kinh doanh trừ trường hợp hoạt động kinh doanh dưới danh nghĩa hộ kinh doanh mà không đăng ký”.

- Ưu điểm:

+ Xác định rõ hộ kinh doanh là tổ chức không có tư cách pháp nhân (theo quy định của Bộ luật Dân sự) do cá nhân và thành viên hộ gia đình thành lập nhằm mục đích kinh doanh.

+ Xác định rõ các thành viên hộ gia đình là những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.

+ Không còn vướng mắc về căn cứ xác định mức thu nhập thấp.

+ Quy định rõ các cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật về thương mại nếu có nhu cầu thành lập hộ kinh doanh thì thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định này.

+ Quy định rõ các cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên không thuộc đối tượng không phải đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật về thương mại không bắt buộc phải đăng ký thành lập hộ kinh doanh.

- Nhược điểm:

+ Hiện còn quan điểm khác nhau về việc xác định hộ kinh doanh là cá nhân hay tổ chức không có tư cách pháp nhân. Đối với hộ kinh doanh được thành lập bởi các thành viên hộ gia đình thì Nghị định cũng quy định các thành viên này ủy quyền cho chủ hộ kinh doanh thực hiện các nghĩa vụ về thuế, các nghĩa vụ tài chính và các hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh. Do vậy, nếu xác định hộ kinh doanh là tổ chức không có tư cách pháp nhân sẽ không phản ánh đúng đặc điểm thực tế của hộ kinh doanh.

+ Việc quy định về đối tượng không phải đăng ký hộ kinh doanh tại Khoản 2 Điều 79 mang tính kế thừa lịch sử. Nếu không được tuyên truyền rộng rãi có thể dẫn đến tâm lý không yên tâm cho người dân khi hoạt động kinh doanh mà không đăng ký hộ kinh doanh.

+ Theo quy định tại Điều 6 Luật Thương mại thì thương nhân bao gồm tổ chức kinh tế được thành lập hợp pháp, cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên và có đăng ký kinh doanh. Điều 7 Luật này quy định thương nhân có nghĩa vụ đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật. Việc quy định thành lập hộ kinh doanh là quyền và theo nhu cầu của cá nhân, thành viên hộ gia đình mà không phải là nghĩa vụ bắt buộc (trừ trường hợp hoạt động kinh doanh dưới danh nghĩa là hộ kinh doanh mà không đăng ký) đã bộc lộ khoảng trống pháp lý về thủ tục để thực hiện nghĩa vụ đăng ký kinh doanh của các cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên không thuộc đối tượng không phải đăng ký kinh doanh (trong trường hợp cá nhân đó không đăng ký thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh... để thực hiện hoạt động kinh doanh). Do việc đăng ký kinh doanh của các cá nhân nêu trên không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này nên nếu lựa chọn phương án này thì Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho rằng cần tiếp tục nghiên cứu, đề xuất phương án đăng ký kinh doanh cho đối tượng là cá nhân kinh doanh.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất lựa chọn Phương án 1.

Trên cơ sở ý kiến của tổ chức, cá nhân và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn chỉnh Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.

Kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Hồ sơ gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (3) Báo cáo tổng kết việc thực hiện quy định về hộ kinh doanh tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân; (5) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với Nghị định; (6) Bản đánh giá tác động của thủ tục hành chính.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, ĐKKD_L

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Chí Dũng